

Phẩm 12: ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đứng dậy, sửa áo, bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, cúi đầu đánh lễ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có! Điều mà Như Lai nói, Đại Bồ-tát đạt được các pháp không nhập Đà-la-ni này để thành tựu công đức vô lượng, vô biên.

Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này thiện nam! Công đức như thế, giả sử trăm ngàn năm, Như Lai có nói cũng không hết.

Khi ấy trong chúng có một Đại Bồ-tát tên Tịch Tĩnh Ý thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Đại Bồ-tát được Đà-la-ni này, đó là chỗ mà chư Phật Thế Tôn khen ngợi, người này đã khéo được nhiều lợi ích đã hoàn tất cả việc độ mình và độ người.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Thiện nam tử! Trong Đệ nhất nghĩa không có pháp để khen không sắc, không tướng; đã không sắc tướng thì có gì để khen; không thể khen thì có gì mà vui.

Bồ-tát Tịch Tĩnh Ý thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Như tôi nghe Phật dạy, trong Khế kinh, tất cả pháp không có ngã và ngã sở, không thể làm cho vui hay giận, vì thế Bồ-tát nên học pháp bình đẳng này.

Ví như đại địa ở trên nước, nếu đào ao giếng thì được nước dùng, còn không đào giếng thì không có nước. Như vậy cảnh giới của Thánh trí trùm khắp tất cả pháp, nếu siêng tu trí tuệ phương tiện thì liền được pháp bình đẳng, còn ngược lại không tu thì làm sao có được. Do đó Bồ-tát muốn cầu giác ngộ, thì không được lười biếng. Nếu siêng năng tinh tấn tu hành như vậy, thì pháp ấy sẽ hiển hiện.

Thiện nam tử! Nếu người mới sinh ra đã mù, thì không thể thấy sắc; cũng vậy, phiền não làm mù mắt chúng sinh nên không thể thấy pháp. Như người có mắt, nếu không có ánh sáng bên ngoài, thì không thể thấy sắc; cũng vậy, người tu hành tuy có trí tuệ nhưng không có bạn lành thì không thể thấy pháp; như có Thiên nhãn, thì không cần nhờ ánh sáng bên ngoài cũng có thể thấy sắc. Như vậy Đại Bồ-tát thể nhập pháp lưu thì tự nhiên thắng tấn. Như hài nhi ở trong thai, không tự thấy mình lớn thêm mỗi ngày; cũng vậy, Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu hành không tự thấy các hạnh của mình tăng trưởng mà có thể thành tựu tất cả Phật pháp. Ví như núi tuyết, có cây thuốc chứa, luôn luôn không bị khô gãy, Đại Bồ-tát luôn siêng năng, tinh tấn, tu hành thì tất cả các hạnh không tổn thất, không thoái lui.

Ví như Chuyển luân thánh vương xuất hiện ở đời thì đủ bảy báu; Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề cũng đủ bảy báu: Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ và sức phương tiện. Như Chuyển luân thánh vương dạo chơi bốn thiên hạ, tâm của Ngài luôn bình đẳng đối với mọi chúng sinh; cũng vậy, Đại Bồ-tát dùng bốn Nhiếp pháp làm lợi ích tất cả chúng sinh cũng như vậy. Như Chuyển luân thánh vương đến đâu thì không có tranh tụng; cũng vậy, Đại Bồ-tát thuyết pháp như thật không còn có tranh luận.

Ví như tam thiên đại thiên thế giới mới hình thành, liền có núi chúa Tu-di và biển lớn; Bồ-tát cũng vậy, nếu phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác thì liền có trí tuệ và đại Bi.

Ví như mặt trời xuất hiện thì những ngọn núi cao có ánh sáng trước; Đại Bồ-tát được ngọn đuốc trí tuệ thì Bồ-tát nào có đạo hạnh cao quý, thiện căn thân thực sẽ được chiếu ánh sáng trước.

Ví như mặt đất rộng lớn, gánh vác tất cả hoa quả cây cỏ thảo dược một cách bình đẳng. Đại Bồ-tát được Đà-la-ni thì luôn có tâm bình đẳng đối với chúng sinh.

Thế Tôn khen Đại Bồ-tát Tịch Tĩnh Ý:

–Thiện nam tử! Như lời ông nói, Đại Bồ-tát được môn Đà-la-ni này dù có nói một lời, một câu nào, cũng không trái với lời Phật.

Thiện nam tử! Lời thuyết pháp này đều lìa sắc, thanh, hương, vị, xúc. Vì sao? Vì chẳng phải là pháp thế gian, nên nói đến vô tận, vô biên cũng làm cho tất cả thân tâm con người được nhẹ nhàng lợi ích. Giả sử có đối trước trăm ngàn Đức Phật mà nói, cũng không khiếp sợ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này được sức hộ trì của Phật, nên tâm không chấp trước, không chấp ngã, không chấp chúng sinh, không chấp pháp nên được pháp giới thanh tịnh, Như Lai thanh tịnh, thật tế thanh tịnh, được pháp vô tận, tự vô tận, thuyết vô tận liền sinh vui mừng. Do được trí tuệ nên hiểu biết đúng đắn và không còn bị nghi ngờ bao vây.

Khi Phật nói pháp môn Đà-la-ni này, trong chúng có tám ngàn Bồ-tát đạt được các pháp không thể nhập Đà-la-ni này. Một vạn hai ngàn Bồ-tát đạt được quả vị không thoái chuyển. Năm ngàn Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn. Một vạn sáu ngàn Thiên tử được Pháp nhãn thanh tịnh, xa lìa trần cấu. Có vô lượng, vô biên chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịch Tĩnh Ý:

–Đà-la-ni này có thể điều phục các ma; phá trừ các ngoại đạo và những người không ưa thích chánh pháp; diệt lửa phiền não, thấp sáng ngọn đèn trí tuệ, ủng hộ Pháp sư, làm cho đạt đến Niết-bàn; điều phục tự tâm, khéo giáo hóa mọi người, thân tướng oai nghi đẹp đẽ, ai thấy cũng hoan hỷ; làm người chánh hạnh, nói pháp bình đẳng, quán sát căn tánh chúng sinh như thật, chẳng trước, chẳng sau.

Khi Phật nói pháp này, tam thiên đại thiên thế giới, các núi Tu-di và biển lớn đều chấn động, từ các cõi trời hoa rải như mưa, nào Hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha mạn-đà-la, hao Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha mạn-thù-sa, hoa Ưu-bát-la, hao Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi, hoa Ca-ma-la. Các tiếng âm nhạc cõi trời không đánh không gảy tự nhiên kêu vang.

Thế Tôn bảo Bồ-tát Tịch Tĩnh Ý:

–Này thiện nam! Vào đời quá khứ, cách đây vô lượng, vô biên vô số kiếp, không đếm được, có Đức Phật ra đời hiệu là Bảo Nguyệt Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Nước tên Vô hỷ, kiếp tên Hoan hỷ. Đệ tử Thanh văn hơn ba mươi ức, còn Đại Bồ-tát thì không đếm được số lượng. Phật Bảo Nguyệt thành đạo không có khổ hạnh và hàng phục Thiên ma. Trong chúng đệ tử có một Bồ-tát tên là Bảo Công Đức, biện tài khéo léo nói được tất cả pháp.

Khi ấy, đại chúng thỉnh Phật ở đời chớ nên vào Niết-bàn.

Bồ-tát Bảo Công Đức nói với đại chúng:

–Như Lai Thế Tôn không sinh, không diệt, cần gì khuyến thỉnh Ngài chớ nên vào Niết-bàn. Nếu như hư không vào Niết-bàn thì Như Lai mới vào Niết-bàn; nếu pháp giới, thật tế, chân như; pháp giới chẳng nghĩ bàn vào Niết-bàn thì Như Lai mới vào Niết-bàn. Vì sao? Vì pháp Như Lai không có thành tựu, không hoại diệt, không nhiễm, không tịnh; chẳng phải thế gian hoặc xuất thế gian, hữu vi hoặc vô vi; chẳng đoạn, chẳng thường. Giả sử một cái miệng có mười lưỡi, mỗi một lưỡi lại sinh ra trăm cái lưỡi, mỗi một cái lưỡi này lại sinh ra ngàn cái lưỡi nữa thì cũng không thể nói hết sự thành hoại của Như

Lai.

Khi Bồ-tát Bảo Công Đức nói pháp này; có tám vạn sáu ngàn Bồ-tát đạt được quả vị không thoái chuyển. Bảy ngàn Bồ-tát được vô biên Công đức đà-la-ni, Duyệt ý đà-la-ni, Vô ngại đà-la-ni, Hoan hỷ đà-la-ni, Đại bi đà-la-ni, Nguyệt ái đà-la-ni, Nguyệt quang đà-la-ni, Nhật ái đà-la-ni, Nhật quang đà-la-ni, Núi tu-di đà-la-ni, Biển lớn đà-la-ni, Đức vương đà-la-ni. Ba vạn sáu ngàn trời, người được Pháp nhãn thanh tịnh, xa lìa trần cấu.

Phật bảo Bồ-tát Tịch Tịnh Ý:

–Bồ-tát Bảo Công Đức đâu phải người nào khác chính là ông đó. Do nhân duyên này ông mới có thể nói pháp môn Đà-la-ni này.

Khi ấy, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ:

*Tổng trì như thuốc hay
Khéo chữa bệnh ngu si
Cũng như vị cam lồ
Uống vào sẽ sống mãi.*

Bồ-tát Công Đức Hoa Vương nói kệ:

*Tổng trì không văn tự
Văn tự rõ tổng trì
Sức đại Bi trí tuệ
Lìa ngôn ngữ văn tự.*

Bấy giờ, San-đâu-suất-đà Thiên vương đứng dậy, sửa áo bày vai phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, cúi đầu đánh lễ bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật Như Lai không thể nghĩ bàn; pháp chư Phật nói ra cũng không thể nghĩ bàn; chỗ thực hành và giảng nói của các Đại Bồ-tát cũng không thể nghĩ bàn. Đời trước, chúng con cùng chư Thiên, nhờ có thiện căn sâu dày nên gặp Như Lai, nghe nói pháp này. Nói xong liền đem tất cả hương hoa quý báu ở cõi trời, cúng dường Phật Như Lai.

Thế Tôn bảo San-đâu-suất-đà vương:

–Này đại vương! Ai muốn cúng dường Phật Như Lai thì phải tu ba pháp. Đó là:

1. Phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.
2. Hộ trì chánh pháp.
3. Tu hành đúng pháp.

Này đại vương! Người nào tu hành ba pháp này chính là cúng dường Như Lai.

Này đại vương! Giả sử Như Lai sống ở đời một kiếp, mà nói phước báu cúng dường này cũng không hết được, vì thế Đại vương muốn cúng dường Như Lai thì phải đủ ba pháp này mới gọi là cúng dường.

Đại vương! Nếu có người nào hộ trì một bài kệ bốn câu của Như Lai thì người ấy ủng hộ Vô thượng Bồ-đề của chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai đều từ pháp sinh, người cúng dường pháp mới gọi là chân cúng dường, cúng dường pháp là cao tốt đệ nhất, trong các pháp cúng dường, tất cả của báu không thể sánh kịp.

Thế Tôn bảo San-đâu-suất-đà vương:

–Ta nhớ lại thời quá khứ, cách đây vô lượng, vô biên, vô số a-tăng-kỳ kiếp, khi còn thực hành đạo Bồ-tát, ta nghe chư Thiên trong hư không nói kệ:

Trời, người xa lìa Đại bảo tạng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sẽ bị vua giặc nước, lửa cướp
Trăm ngàn vạn kiếp pháp khó nghe
Nghe rồi không giữ, không giảng nói
Tâm đạo làm gốc dạy chúng sinh
Như thật tu hành, tâm vắng lặng
Lợi mình, lợi người, tâm bình đẳng
Tu hành như vậy; cúng dường Phật.*

Đại vương! Khi xưa ta vừa nghe kệ này rồi, liền nói cho người khác, có tám ngàn người phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác. Vì thế Đại vương nên xem pháp cúng dường là cao tốt đệ nhất. Vì sao? Vì tất cả chư Phật đều từ pháp sinh.

